

# KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

## QUYỂN 30

### Phẩm 12: BỒ-TÁT VÔ TẬN Ý (Phần 4)

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Trí tuệ nơi công đức trợ đạo của Bồ-tát cũng không cùng tận. Vì sao? Vì Bồ-tát tu tập các hạnh bố thí, trì giới, khởi tâm Từ bi, sám hối tội lỗi, thay chúng sinh bày tỏ lỗi lầm, tùy thuận vui vẻ trước công đức của các bậc Hữu học, Vô học, Bích-chi-phật, Bồ-tát phát tâm, Bồ-tát không thoái chuyển, Bồ-tát một đời thành Phật, trong ba đời nhờ thế Bồ-tát thành tựu các công đức đó. Kế đó Bồ-tát thỉnh cầu chư Phật với Đức Phật vừa thành đạo, Bồ-tát thỉnh Phật thuyết pháp, với Đức Phật thị hiện Niết-bàn, Bồ-tát thỉnh Phật trụ thế. Bồ-tát lại thỉnh các Bồ-tát, Thánh hiền thường vì chúng sinh vào đời giảng pháp. Bồ-tát hồi hướng tất cả căn lành lên đạo Bồ-đề vô thượng. Với người chưa phát tâm, Bồ-tát khuyên phát tâm, người đã phát tâm Bồ-tát giảng pháp Ba-la-mật, người nghèo khổ Bồ-tát cho tài vật, người bệnh tật Bồ-tát cho thuốc, người cô thế Bồ-tát khuyên nhẫn nhục, người phá giới Bồ-tát khuyên đừng giấu tội lỗi, người giấu Bồ-tát khuyên bày tỏ, Bồ-tát cung kính chư Phật hiện tại và Niết-bàn, tôn kính sư trưởng như Phật, siêng năng cầu pháp, xem chánh pháp là ngọc vô giá, tôn kính người thuyết pháp như Phật, vượt trăm ngàn do-tuần chỉ để nghe pháp, mạnh mẽ không mệt mỏi, giảng pháp không vì tài vật, biết đền ân cha mẹ, chăm sóc không hối hận, siêng năng tạo mọi công đức, thận trọng ba nghiệp, xây dựng tháp Phật, đủ phước đức như Phạm thiên, đủ các tướng tốt hành pháp bố thí, trọn các vẻ đẹp, tu tập căn lành, trang nghiêm thân nhưng không kiêu mạn, trang nghiêm lời không phạm lỗi, trang nghiêm pháp không trụ pháp, trang nghiêm Phật với đủ thần thông giáo hóa, trang nghiêm pháp đoạn các dục, trang nghiêm chúng Tăng không tổn hại, thật giảng các pháp cho người thọ pháp, khen ngợi người thuyết pháp, làm mọi pháp lành đoạn kết sử nên thường nghe pháp, trang nghiêm cõi Bồ-đề cúng dường vườn rừng đẹp lên Phật, trang nghiêm đạo tràng thành tựu căn lành thanh tịnh không nhiễm phiền não, ban cho mọi

vật vì đạt pháp báu, cho cả kho báu vì đạt không cùng tận, luôn vui vẻ, đạt tánh pháp, bình đẳng với chúng sinh, trang nghiêm trí sáng không khinh người thiếu học, khéo chỉ dạy, đời đời thanh tịnh, thành tựu công đức trì giới, vào thai thanh tịnh, không thấy lỗi người, sinh cõi trời người thành tựu mười pháp lành, đủ trí đức sáng hóa độ không phân biệt, tự tại trong các pháp, không keo kiệt, thanh tịnh viên mãn, vượt trên thế gian, giải thoát vì diệu không cầu pháp nhỏ, làm mọi công đức nhưng không bỏ trí, đủ bảy tài, lòng tin là gốc, bảo vệ chánh pháp không tiếc thân mạng, không dối đời, đủ thế nguyện, đầy đủ pháp Phật, đã làm mọi việc lành.

Xá-lợi-phất! Chỉ lược nêu công đức của Bồ-tát, nếu nêu đầy đủ thì một kiếp hay nhiều kiếp vẫn không thể nói hết.

Thế nào là trí tuệ không cùng tận của Bồ-tát? Nhân nghe trí tuệ, duyên đạt trí tuệ. Nhân: lòng mong mỏi, duyên: siêng năng cầu pháp. Nhân duyên đó đều nương nơi trí tuệ Phật không phải nương trí Thanh văn, Duyên giác, gần gũi bậc trí tâm không kiêu mạn, xem bậc trí như Phật, bậc trí biết người học pháp điều phục tâm nên giảng trí tuệ để an trụ, tùy căn cơ giảng pháp không nhiễm. Người nghe pháp siêng năng tu tập, giúp thành tựu trí tuệ. Bồ-tát siêng năng giúp pháp, không mong cầu, ít nói, không tham việc, biết đủ, biết ngủ nghỉ, tư duy phân tích pháp đã nghe, không chấp pháp lành, đoạn tập nhiễm chướng ngại của các ám, biết bỏ những lỗi lầm, kiên định chân chánh, tôn kính bậc hành pháp siêng năng, siêng năng cầu pháp, không chấp ngã, không trì hoãn, không bỏ hạnh chính, luôn phát huy, không thích nơi đông người, sống nơi yên tịnh, tư duy các hạnh, biết đủ, hành Đầu-đà, thích pháp, không xét ngôn ngữ thế gian, cầu pháp xuất thế, không mất chánh niệm, hiểu nghĩa các pháp, hành chánh đạo, biết pháp Tổng trì, trang nghiêm hổ thẹn, kiên định trí tuệ, đoạn vô minh kết sử, đủ trí sáng, khéo tổ ngộ, hiểu rộng, không giảm trí, khéo phân tích, biết hiện tại, không nghe theo người, không ỷ lại công đức, khen ngợi công đức của người, tạo nghiệp lành, kiên định nhân quả, biết nghiệp thanh tịnh.

Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có bốn pháp bố thí, hoàn toàn trí tuệ, bố thí giấy, bút mực cho Pháp sư để họ chép kinh, trang nghiêm pháp tòa cúng dường Pháp sư, cúng dường mọi vật cần dùng, không đua nịnh, tán thán Pháp sư. Bồ-tát hành bốn giới trọn vẹn trí tuệ, luôn giảng pháp, luôn cầu pháp, phân biệt pháp, luôn hưởng Bồ-đề. Bồ-tát hành bốn pháp nhẫn đạt trí tuệ, lúc cầu pháp nhẫn nhịn trước lời mạ nhục, không

sợ đói khát lạnh nóng khi cầu pháp, tùy thuận lời của Hòa thượng, thượng tọa khi cầu pháp, hiểu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện khi cầu pháp. Bồ-tát hành bốn pháp tinh tấn trọn vẹn trí tuệ, học rộng, nắm bắt, thuyết giảng, hành pháp chân chánh. Bồ-tát hành bốn pháp thiền định trọn vẹn trí tuệ, thích sống một mình, chuyên tâm tu định, cầu thiền và thân thông, cầu trí vô ngại. Bồ-tát hành bốn pháp trí tuệ trọn vẹn trí tuệ. Không chấp đoạn, không chấp thường, hiểu mười hai nhân duyên, biết không có ngã; Bồ-tát hành bốn hạnh bảo vệ pháp trọn vẹn trí tuệ: Bảo vệ Pháp sư như vua, bảo vệ căn lành, bảo vệ thế gian, bảo vệ đem lợi ích cho của người. Bồ-tát hành bốn pháp viên mãn trí tuệ: Giảng pháp đạt trí tuệ, lợi ích, biết pháp. Bồ-tát có bốn lực trọn vẹn trí tuệ: Sức tinh tấn, học rộng, được giải thoát, niệm lực, không mất tâm Bồ-đề, định lực: Bình đẳng, không phân biệt, tuệ lực: Học rộng nghe nhiều, Bồ-tát có bốn phương tiện trọn vẹn trí tuệ: Tùy thuận thế gian, tùy thuận chúng sinh, tùy thuận pháp, tùy thuận trí tuệ. Bồ-tát có bốn đạo trọn vẹn trí tuệ: Các Ba-la-mật các pháp trợ Bồ-đề; bát Thánh đạo cầu Nhất thiết trí. Bồ-tát hành bốn pháp không chán ghét trọn vẹn trí tuệ: Thích học rộng, thích thuyết pháp, tu hành trí tuệ. Thực hành trí, lại có bốn: Trợ trí tuệ, tùy tâm hạnh của tất cả chúng sinh tùy pháp, tùy hạnh bố thí, tùy hành sáu pháp Ba-la-mật, tùy hành bốn Tâm vô lượng. Vì sao? Vì mọi việc làm, hạnh nguyện của Bồ-tát đều bắt nguồn từ trí tuệ. Bồ-tát thành tựu trí, nương tựa trí, không bị quân ma hãm hại.

Xá-lợi-phất! Bốn Niệm xứ của Bồ-tát không cùng tận:

–Bồ-tát quán thân, tu hạnh thân, thấy sự hòa hợp điên đảo của các thân quá khứ, vị lai, hiện tại cũng như cây cỏ, gạch ngói do duyên sinh, không thể nắm bắt. Thân này là sự hòa hợp của chấp ngã, ngã sở, thường vô thường về các ấm giới nhập. Thân này thật không có ngã, sở hữu của ngã, không bền, không thể nương tựa. Đốc cầu thân Bồ-đề chánh giác Pháp thân, thân kim cang, thân không thể hoại, thân kiên cố, vượt ba cõi. Xin diệt trừ tất cả tội lỗi của thân mong thành thân Như Lai. Bồ-tát thọ thân bốn đại này là vì giáo hóa chúng sinh, như đất, nước, gió, lửa bên ngoài với đủ loại hình sắc đều đem lợi ích cho chúng sinh, thân này cũng thế. Thấy biết lợi ích của thân nên dù chịu khổ Bồ-tát vẫn không chán ghét, Bồ-tát quán thân vô thường nhưng không ghét sinh tử, quán thân không có ngã nhưng không bỏ việc giáo hóa, quán thân tịch diệt nhưng không bỏ thân. Bồ-tát quán thân bên trong bên ngoài đều không khởi phiền não, bỏ thân nhiễm ô,

thành thân thanh tịnh, trang nghiêm tướng tốt, tạo lợi ích cho trời người.

–Bồ-tát quán thọ, hành thọ: Bồ-tát tư duy biết tất cả các thọ đều khổ nên phân biệt thọ; với trí tuệ Bồ-tát biết các thọ tịch diệt nên không tham khi hưởng vui; khi chịu khổ Bồ-tát quán khổ ba đường ác, khởi tâm đại bi không sân giận; khi thọ không khổ không vui Bồ-tát không khởi si. Bồ-tát chánh niệm về thọ, biết sự sinh khởi, biết cách tu tập. Bồ-tát quán: Chúng sinh không biết sự sinh khởi và cách tu tập các thọ nên tham đắm khi thọ vui, sân giận khi chịu khổ, ngu si khi thọ xả. Bồ-tát cần siêng năng tu trí tuệ, đoạn thọ, phát khởi căn lành, hành tâm Bi, thuyết pháp giúp chúng sinh đoạn chấp thọ. Người chưa hiểu rõ về thọ thì hiểu; hiểu rồi thì vui. Thế nào là hiểu? Không thọ là không ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng; trừ các thọ, chấp thọ, giữ lấy, hưởng thụ, có, điên đảo, phân biệt, chấp kiến, tướng của mắt tai mũi lưỡi thân ý, sắc, thanh, hương, vị xúc pháp; từ mắt cảm thọ dẫn sinh ra xúc; từ thọ khổ, vui, không khổ vui, tai mũi lưỡi thân ý dẫn sinh ra xúc. Đó là thọ. Còn có một thọ: Sự giác biết của tâm ý. Lại có hai thọ: Bên trong, bên ngoài. Lại có ba thọ: Quá khứ, vị lai, hiện tại. Lại có bốn thọ: Cảm thọ về bốn đại. Lại có năm thọ: Tư duy năm ấm. Lại có sáu thọ: Phân biệt sáu nhập. Lại có bảy thọ: Bảy trụ xứ của thức. Lại có tám thọ: Tám tà pháp. Lại có chín thọ: Chín nơi ở của chúng sinh. Lại có mười thọ: Mười pháp bất thiện. Tóm lại, tất cả tư duy cảm nhận của chúng sinh đều là thọ. Bồ-tát tư duy về thọ, khởi trí tuệ, biết rõ tướng sinh trụ diệt của các thọ.

Quán tâm niệm xứ: Bồ-tát không quên mất tâm Bồ-đề, chuyên niệm quán tâm, biết tướng sinh diệt không dừng của tâm, biết tâm không ở bên trong, không đến từ bên ngoài, tâm Bồ-đề phát khởi ngày nào đã là quá khứ, thay đổi rồi, tâm đó không đi về đâu, không thể nói, không dừng trụ. Tất cả căn lành của tâm cũng thuộc về quá khứ, đã đổi khác, không đi về đâu, không thể nói, không nơi dừng. Tâm hồi hướng căn lành lên đạo Bồ-đề vô thượng cũng thế. Tâm không thấy, biết, sinh tâm. Với tâm nào ta thành tựu Bồ-đề vô thượng. Tâm Bồ-đề không hợp với tâm căn lành, tâm căn lành không hợp với tâm hồi hướng, tâm hồi hướng không hợp với tâm Bồ-đề. Quán như vậy Bồ-tát không kinh sợ là vì siêng năng tu tập. Bồ-tát lại quán sát về mười hai nhân duyên sâu xa không mất nhân quả, biết tâm tánh thuộc các duyên, không thể nuôi lớn không tạo tác, không nắm bắt, tất cả các pháp đều thế. Bồ-tát tự tu

tập trang nghiêm, không tách rời tâm. Thế nào là tánh tâm và trang nghiêm tánh tâm? Tất cả đều như huyễn hóa, không chủ thể, không tạo tác, không thiết lập. Trang nghiêm: Hồi hướng hạnh bố thí để trang nghiêm cõi Phật. Tâm tánh: Như mộng, mọi tướng tâm đều tịch diệt. Trang nghiêm: Đủ giới và các thân. Tâm tánh: Như ảnh trong gương, tướng thanh tịnh. Trang nghiêm: Hồi hướng hạnh nhẫn lên pháp Nhẫn vô sinh. Tâm tánh: Như sóng năng, tịch diệt rốt ráo. Trang nghiêm: Siêng năng tu pháp lành, hồi hướng để cầu pháp vô thượng của Phật. Tâm tánh: Không sắc, không đối không tạo tác. Trang nghiêm: Hồi hướng các thiện định đã tu để cầu trọn vẹn thiện định của Phật. Tâm tánh: Không thể thấy, không thể nắm bắt. Trang nghiêm: Học rộng, hồi hướng để cầu trí tuệ của Phật. Tâm tánh: Không duyên không sinh. Trang nghiêm: Thường quán căn lành. Tâm tánh: Không nhân không sinh. Trang nghiêm: Từ pháp trợ Bồ-đề mà phát tâm. Tâm tánh: Bỏ sáu trần, tâm không sinh. Trang nghiêm vào cảnh giới Phật. Bồ-tát quán tâm, buộc niệm, đạt thần thông, biết tâm chúng sinh, tùy thuận thuyết giảng; quán tâm niệm đại Bi, giáo hóa chúng sinh, không chán ghét; không khởi tướng diệt tận, không bỏ sinh tử phiền não, niệm tâm, biết không sinh khởi, đạt trí, không hành pháp Thanh văn, Duyên giác, nhờ trí thành tựu Bồ-đề vô thượng.

Xá-lợi-phất! Thế nào là Bồ-tát quán pháp niệm xứ? Luôn dùng mắt tuệ nhìn các pháp cho đến khi ngồi ở đạo tràng. Lúc quán pháp Bồ-tát không thấy một pháp nào, không chấp Không, Vô tướng, Vô nguyện, không tạo tác, không sinh diệt, quán mười hai nhân duyên, thấy tất cả đều là pháp dù là phi pháp. Pháp nghĩa là không ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng; Pháp, phi pháp: Thấy có chúng sinh, ngã, nhân, thọ mạng, thường, đoạn, có, không. Tất cả pháp đều là pháp, là phi pháp. Vì sao? Quán Không, Vô tướng, Vô nguyện là pháp. Chấp ngã, sở hữu của ngã, kiêu mạn là phi pháp. Bồ-tát quán pháp không thấy có pháp, không phải nhân Bồ-đề, nhân đạo xuất thế. Bồ-tát biết tất cả các pháp đều là xuất thế, đạt đại Bi không ngại, quán phiền não, kết, tướng đều là huyễn hóa, biết các pháp không phải có phiền não, không phải không có phiền não. Vì sao? Vì hiểu nghĩa các pháp không có hai tánh. Phiền não đó không có nơi chốn, không tích tập, hiểu phiền não là hiểu Bồ-đề, tánh phiền não là tánh Bồ-đề. Bồ-tát an trụ nơi chánh niệm, không phân biệt các pháp, không chướng ngại, biết rõ, an trụ nơi tánh pháp, chúng sinh, hư không. Bồ-tát căn cứ pháp Phật, hiểu tất cả pháp đều là pháp Phật, không khởi tâm, tận trí, vô trí. Tuy tận nhưng không

tận, nhập trí vô sinh, quán chúng sinh không bỏ tên giả. Pháp niệm xứ: An trụ, chánh niệm tất cả các pháp: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, biết tất cả pháp giả gọi tên. Cứ thế kể cả các pháp ở đời vị lai, Bồ-tát đều biết rõ. Bồ-tát giảng về các hạnh, gần gũi pháp Phật, trừ quân ma, đạt trí tự tại.

Xá-lợi-phất! Bốn pháp Chánh cần của Bồ-tát cũng không cùng tận (*bốn Chánh cần đã biết*). Dục: Khéo tư duy. Cầu tinh tấn: Luôn tư duy như vậy. Nhiếp tâm chánh trừ: Quán về sự tư duy ấy. Vì sao? Vì khéo tư duy thì không để pháp ác nhập tâm. Pháp ác: Không phải giới, định, tuệ. Pháp giới trọng và các giới khác: Trái giới. Hủy oai nghi, loạn tâm: Trái định. Chấp vào các sự thấy biết trái tuệ. Đó là chánh cần thứ nhất. Bồ-tát siêng năng tư duy không cho pháp ác chưa sinh được sinh: Như trên nói: Pháp ác không tích tập, không nơi chốn, không phương hướng. Tâm ác đó là đoạn, đã biết, do duyên sinh, tịnh, khởi dục, sân, si. Bồ-tát khéo tư duy quán sát về bất tịnh nên diệt tâm dục, tu tập tâm Từ diệt tâm sân, quán mười hai nhân duyên diệt ngu si. Khi đã đoạn diệt các phiền não đó, Bồ-tát sẽ thấy sự đoạn diệt của các tên giả gọi, biết không có gì để đoạn. Đó là chánh cần thứ hai. Siêng năng làm cho pháp lành chưa sinh được sinh. Các pháp lành không thể hạn lượng. Vì sao? Vì trong các pháp lành mà Bồ-tát tu tập, dục là căn bản. Sự siêng năng tu tập: Vượt cả pháp lành; chánh trừ: Luôn sống trong pháp lành. Đó là chánh cần thứ ba. Siêng năng phát triển pháp lành đã sinh. Hồi hướng căn lành lên đạo Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Vì căn lành hồi hướng lên đạo vô thượng sẽ không cùng tận. Vì sao? Vì căn lành đó không nương vào ba cõi. Nếu nương nơi ba cõi thì sẽ tổn giảm. Vì thế căn lành hồi hướng trí Nhất thiết chủng không cùng tận. Đó là chánh cần thứ tư.

Xá-lợi-phất! Bốn Pháp như ý của Bồ-tát cũng không cùng tận (*bốn pháp: Dục, tấn, tâm, tư duy*). Từ, Bi, Hỷ, Xả là căn bản của bốn pháp này. Luôn tu tập bốn Tâm vô lượng nên tu nhu thuận, nhập bốn Thiền, thân nhẹ nhàng, nhập pháp như ý, đủ thần thông: Dục, tấn, tâm, tư duy. Dục: Chuyên hướng pháp. Tấn: Thành tựu pháp; quán sát pháp: Tâm; Tư duy: Phương tiện pháp. Dục: Trang nghiêm; tấn: Thành tựu; tâm: Chánh trụ; tư duy: Khéo phân biệt. Bồ-tát đủ bốn pháp Như ý, tùy sự hiểu biết tự tại làm mọi việc; ở nơi nào cũng tạo nghiệp lành, thành tựu trọn vẹn bản hạnh, không trở ngại như gió hư không.

Xá-lợi-phất! Năm Căn của Bồ-tát cũng không trở ngại (*năm Căn:*

*Tín, tấn, niệm, định, tuệ*). Tín căn: Tin bốn pháp: Tin nghiệp báo, đủ chánh kiến khi vào sinh tử, trọn đời không làm ác; tin hạnh Bồ-tát, không chạy theo tà chấp, chuyên cầu Bồ-đề, không cầu thừa khác; tin hiểu các pháp như pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, nghĩa Đệ nhất, liễu nghĩa, nhân duyên sâu xa, không có ngã, chúng sinh, không phân biệt; tin mười Lực, bốn Vô úy và mười tám pháp Bất cộng của chư Phật mười phương, đoạn tâm nghi, tu tập pháp Phật. Tấn căn: Siêng năng tu tập các pháp đã tin. Niệm căn: Nhớ rõ các pháp đã tu. Định căn: Chuyên tâm với các pháp đã nhớ. Tuệ căn: Quán sát, thể nhập, tự soi rọi, không theo người. Siêng năng với năm Căn sẽ trọn vẹn tất cả pháp, được. Ví như ngoại đạo và thần tiên năm thông không thể định biết giới tính của đứa bé trong thai. Khi nào tướng nam, nữ hiện họ mới biết được. Cũng thế Bồ-tát không đủ năm Căn, chư Phật không thọ ký, chỉ khi thành tựu năm Căn mới được thọ ký.

Xá-lợi-phất! Năm Lực của Bồ-tát cũng không cùng tận. Tấn lực: Siêng năng đạt sức kiên cố trong pháp lành, tu tập thiền định, không bị trời người gây hại, thành tựu ý nguyện. Niệm lực: Bồ-tát trụ pháp lành, không bị phiền não nhiễu loạn. Vì sao? Vì sức chánh niệm của Bồ-tát điều phục tất cả, không ai hại được. Định lực: Xa lánh nơi ồn ào, thích nơi yên tịnh, Bồ-tát tuy giảng giải nhưng ngôn ngữ âm thanh không ngại thiên thứ nhất, an trụ giác quán không ngại thiên thứ hai, tâm vui vẻ không ngại thiên thứ ba, giáo hóa chúng sinh, không pháp Phật, không ngại thiên thứ tư. Lúc Bồ-tát tu bốn Thiền, các pháp định khác không trở ngại, lúc đó Bồ-tát bỏ định, cũng không tùy định, tự tại thọ sinh mọi nơi. Tuệ lực: Bồ-tát biến pháp thế gian và xuất thế, không bị các pháp hại trí, Bồ-tát thọ sinh ở đâu, không cần học nhưng tự nhiên biết rõ các nghề. Để giáo hóa ngoại đạo tu khổ hạnh Bồ-tát thị hiển hành hạnh khổ. Đó là sự vượt trên thế gian của pháp xuất thế. Bồ-tát thành tựu sức tuệ không bị trời người hàng phục.

Xá-lợi-phất! Bảy Giác phần của Bồ-tát cũng không cùng tận (*bảy Giác phần: Niệm, trạch pháp, tấn, hỷ, trí, định, xả*). Niệm giác phần: Quán các pháp, phân biệt pháp, tu tập trí, quán tự tướng các pháp, nghĩa là quán tánh của các pháp rỗng lặng. Niệm biết các pháp như thế. Tránh pháp: Phân biệt, biết rõ tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp nào viên mãn, pháp nào chưa viên mãn, thế đế, chân đế, giả gọi, không nghi: Tấn giác phần: Bồ-tát dùng trí tuệ, sự siêng năng để tu tập sáu pháp giác kia, không thoát chuyển, không bỏ bản nguyện, hành pháp đạo. Hỷ giác phần: vui thích các pháp, không lười biếng, thanh tịnh

thích pháp, đoạn phiền não của thân tâm. Trừ giác phần: Đoạn phiền não thân tâm, trừ chướng ngại, an trụ trong cảnh giới của định. Định giác phần: Nhập định biết rõ pháp, phiền não kết sử, tâm bình đẳng không đầu mối, không thấy tướng khổ của các pháp. Xả giác phần: Không thay đổi trước buồn vui, không chạy theo pháp thế gian, kiên định không cao thấp, không chấp lậu, không chướng ngại, tùy thuận chân đế Chánh đạo.

Xá-lợi-phất! Tám Chánh đạo của Bồ-tát cũng không cùng tận. Chánh kiến: Thấy pháp xuất thế, không thấy có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, thường đoạn, có, không, thiện, ác, vô ký, sinh tử, Niết-bàn. Chánh tư duy: Nếu tư duy mà khởi tham, sân, si, phiền não thì không là chánh. Chánh tư duy không khởi phiền não, chỉ tư duy về giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Chánh ngữ: Nói điều gì không để phiền não cho mình, không tổn hại người, thành tựu lời nói hay, lành. Chánh nghiệp: Bồ-tát không tạo nghiệp vì biết nghiệp ác có báo ác, nghiệp thiện có báo thiện, nghiệp thiện ác có báo thiện ác, nghiệp không thiện ác có báo không thiện ác. Chánh mạng: Không bỏ hạnh Thánh, tu hạnh Đầu-đà, oai nghi không thoái chuyển, không dua nịnh, không chạy theo vật chất thế gian, dễ sống, dễ bằng lòng, giữ gìn oai nghi phép tắc, không ganh ghét khi người được lợi, biết đủ, được các bậc Thánh khen ngợi. Chánh tinh tấn: Siêng năng làm việc tà: Như tham, sân, si, phiền não không gọi là chánh. Nhập Thánh đạo, chân đế, Niết-bàn tịch tĩnh, đi trên đường chánh siêng năng tu tập mới là chánh tinh tấn. Chánh niệm: Nhớ rõ các pháp ngay thẳng, thấy lỗi sinh tử, siêng cầu Niết-bàn, chuyên tâm vào đạo chánh. Chánh định: An trụ nơi định chánh, không tán loạn, thành tựu trí tuệ, giải thoát chúng sinh. Tám đạo Thánh này là đạo của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Bồ-tát giác biết diễn giảng, chỉ dạy, phân tích thành tựu Phật đạo.

Xá-lợi-phất! Định tuệ của Bồ-tát cũng không cùng tận. Định: Tâm tịch tĩnh, không tán loạn, bảo hộ các căn, không thô bạo, không thoái chuyển, kiên định, thông dong, điều phục, nhu thuận, siêng ở nơi thanh vắng, thân tâm hợp nhất, không tham cầu pháp ác, sống đúng pháp, kiên định oai nghi, biết thời cơ, dễ sống, đủ sức nhẫn, không chấp cao thấp, kham nhẫn lời mạ nhục, chuyên tâm tư duy pháp lành, thiền định, khởi tâm Từ bi, an trụ nơi tâm hỷ xả, nhập bốn Thiền và bốn không, tư duy về chánh định. Bồ-tát tu hạnh vô lượng, vô biên hạnh của định. Tuệ: Bồ-tát tu đạo, hiểu pháp không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ



mạng, biết các ấm như huyễn hóa, các giới bình đẳng như hư không, hiểu các đế, tùy thuận quán biết mười hai nhân duyên, phân biệt nhân quả, kiến chấp, hiểu đúng các pháp thấy rõ Không, Vô tướng, Vô nguyện. Phân biệt: Không phân biệt. Thấy: Không gì để thấy biết. Đó là thật biết, đạt phương tiện. Bồ-tát không chấp vô vi, làm mọi việc lành không trụ tâm.

Xá-lợi-phất! Tổng trì biện tài của Đại Bồ-tát cũng không cùng tận. Tổng trì: Nghĩ nhớ, tích tập căn lành, thọ trì tám vạn bốn ngàn pháp môn, không quên sót là thọ trì pháp vi diệu của chư Phật, và tất cả âm thanh ngôn ngữ của Thanh văn, Duyên giác, chúng sinh, phàm phu. Lúc xả mạng vì tài hoa nơi thân Bồ-tát chánh niệm, thấy rõ các pháp như nhìn rõ trong tay. Biện tài: Giảng thuyết không trở ngại, không dừng nghỉ, không đứt đoạn, thông suốt, nhanh chóng, làm vui tai. Đó là nhờ quả thanh tịnh của nghiệp trước, sự gia hộ của chư Phật, sự bảo vệ của chư Thiên. Bồ-tát giảng pháp không sai lầm, không luống uổng, hướng đến Niết-bàn, tự tại ứng hiện, giảng rõ về các kinh, biết rõ khả năng của đại chúng như: Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Sa-môn, Tứ Thiên vương, Tam thập tam thiên, Ma, Phạm, tùy thuận thuyết giảng, trọn đời không quên việc thuyết giảng.

Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu tập bốn pháp không cùng tận. Bồ-tát biết rõ các hành là vô thường, khổ, vô ngã, Niết-bàn tịch tĩnh. Vô thường: Không sở hữu, luôn hư hoại, vô ngã. Pháp vô ngã, không thể hoại vì tánh tịch tĩnh. Khổ: Không mong cầu, đoạn ái nhiễm, không nguyện, rộng lặng. Vô ngã: Rốt ráo không ngã, rộng lặng, không sở hữu, hư dối không thật, Niết-bàn tịch tĩnh: Tịch diệt, không phải diệt từng sát-na. Bồ-tát đạt trí tuệ không cùng tận, biết tướng của các pháp là tịch diệt, là Niết-bàn.

Xá-lợi-phất! Nhất đạo của Bồ-tát không cùng tận. Nhất đạo: Trí tuệ chân thật, Bồ-tát thành tựu không do học hỏi người khác, Bồ-tát độc hành không bè bạn, trang nghiêm Bồ-đề vô thượng, siêng năng giữ gìn bằng tự lực, tự tu tập không nhờ người, trang nghiêm kiên cố bằng sức mạnh riêng mình, làm mọi việc lành của chúng sinh và Thánh Hiền, biết sáu pháp Ba-la-mật không phải là ta hay bạn ta, biết các Ba-la-mật không điều khiển mình, mình điều khiển các Ba-la-mật. Với tất cả các căn, lành Bồ-tát đều làm như vậy. Hết thấy các pháp tuy không là bạn, Bồ-tát đều thực hành, không dựa vào người khác, tự mình mạnh mẽ làm, cho đến khi ngồi nơi tòa kim cương phá trừ quân ma, thành tựu Bồ-đề vô thượng, Bồ-tát đều tự làm.

Xá-lợi-phất! Phương tiện tu hành của Đại Bồ-tát cũng không cùng tận. Vì sao? Với Bồ-tát, tất cả các pháp đều là phương tiện: Phát khởi các pháp, sứ giả của Bồ-tát, phân biệt rõ ràng không hạn lượng, chuyên tâm cầu pháp xuất thế, bố thí trọn vẹn các Ba-la-mật, lúc giữ giới tự tại thọ sinh, lúc hành nhẫn trang nghiêm tự thân và đạo tràng, lúc tu pháp tinh tấn tâm không dừng trụ, lúc tu thiền định không thoái chuyển, lúc hành trí tuệ không chứng vô vi, tu tâm Từ thương xót kẻ thế cô, tu tâm Bi không chán sinh tử, tu tâm hỷ luôn vui vẻ, hành tâm xả tu tập tất cả căn lành, tu Thiên nhãn mong thành tựu mắt của chư Phật, tu Thiên nhĩ mong thành tựu tai của chư Phật, tu tha tâm trí mong đạt trí Phật hiểu căn tánh sâu cạn của chúng sinh, tu túc mạng trí mong đạt trí Phật biết rõ ba đời, tu thần thông mong đạt oai lực thần thông của chư Phật, tùy thuận tâm tánh của chúng sinh, tự tổ ngộ tổ ngộ cho người, tuy đã độ thoát nhưng hiện chưa độ thoát để độ chúng sinh, đã đoạn phiền não nhưng hiện còn phiền não, đã đặt gánh nặng xuống nhưng hiện chưa đặt, biết căn tánh nên tùy thuận thuyết giảng, khéo dắt dẫn chúng sinh chậm lụt, biết đúng thời trái thời, độ chúng sinh hành tà vạy trở về chánh đạo, biến hữu hạn thành vô hạn, vô hạn thành hữu hạn, biến pháp bị mất trở lại như ban đầu, thị hiện đạo thù thắng, phương tiện giảng Niết-bàn có năm dục lạc, đã giải thoát nhưng thị hiện còn ràng buộc, vào sinh tử nhưng không vướng mắc trong sinh tử, không cứng nhắc nơi các oai nghi, chỉ quán chúng sinh không phân biệt trì giới hay hủy giới, biết các duyên không tranh chấp, biết âm thanh là giả, thường vào ba cõi, đủ tướng giải thoát, gần gũi phạm phu như gần gũi Thánh hiền, không chứng Niết-bàn thường vào sinh tử, hiện ánh sáng ở cõi ma, đoạn phiền não, biết mọi việc đúng sai. Xá-lợi-phất! Đó là tám mươi pháp không cùng tận của Đại Bồ-tát. Tám mươi pháp này bao hàm tất cả pháp Phật.

Lúc Bồ-tát Vô Tận Ý nêu giảng pháp này, có sáu mươi bảy trăm ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, năm trăm hai mươi ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh. Đại chúng dâng cúng vô số, hoa hương, lọng lên Phật và Bồ-tát Vô Tận Ý cùng kinh này. Trong hư không nhạc trời tự vang tiếng:

–Chư Phật Thế Tôn trải qua vô lượng kiếp tu tập đạo Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát Vô Tận Ý đã giảng nghĩa của kinh Đại Tập. Người nào nghe hiểu thọ trì pháp không cùng tận này là đã hành trì trọn vẹn pháp ấy.

Bấy giờ, Đức Phật trao y phú kiên (*tắm đắp lên vai*) cho Bồ-tát Vô Tận Ý, khen:

–Hay thay, hay thay! Bồ-tát đã giảng rộng về nghĩa pháp. Không chỉ mình ta mà chư Phật mười phương đều khen.

Bồ-tát Vô Tận Ý đưa hai tay nâng tắm y đặt lên đỉnh đầu mình, bạch Phật:

–Thế Tôn! Trời người nên xem y này hơn bảo tháp vì y này là vật dùng của Như Lai.

Lúc ấy, có vô số y báu, lọng báu, phướng báu, cây hoa báu, tràng hoa báu từ mười phương tự nhiên bay đến, cúng dường Bồ-tát Vô Tận Ý, lại vang tiếng:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam, đã giảng về pháp môn không cùng tận! Lời ông giảng nói đúng như lời chư Phật.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế Tôn! Các vật báu ấy từ đâu đến, sao lại vang tiếng ấy?

Phật nói:

–Lúc Bồ-tát Vô Tận Ý mới phát tâm Bồ-đề vô thượng, Bồ-tát đã giáo hóa chúng sinh và chúng sinh ấy đã thành Phật ở mười phương. Đó là sự biết ơn, đền ơn của chư Phật, nhằm khen ngợi công đức chân thật của Bồ-tát Vô Tận Ý và cúng dường kinh này.

Nghe vậy, Đại chúng càng tôn kính Bồ-tát Vô Tận Ý, tất cả đều nói:

–Hôm nay, chúng ta đạt công đức lớn nên được gặp, tôn kính Bồ-tát Vô Tận Ý, được nghe pháp môn không cùng tận. Những ai nghe tên của Bồ-tát đã được lợi ích, hưởng gì là thấy và lãnh hội pháp.

Nghe vậy, Đức Phật bảo:

–Xá-lợi-phất! Thiện nam học đạo Bồ-tát, suốt một kiếp cúng dường chư Phật, học giới và oai nghi, đoạn khổ não nơi sinh tử của chúng sinh bằng sức nhẫn, siêng năng tu tập, tu định, thành tựu trí nhưng nếu không nghe kinh này thì chưa hành trì trọn vẹn sáu pháp Ba-la-mật. Xá-lợi-phất! Thiện nam, tín nữ nào nghe kinh này, tin hiểu, đọc tụng, tu hành đúng pháp sẽ hành hóa trọn vẹn các Ba-la-mật, sớm đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Xá-lợi-phất! Người thọ trì kinh này, giảng thuyết cho chúng sinh là trọn vẹn Thí ba-la-mật. Vì sao? Trong các cách bố thí, thí pháp là hơn hết, là hơn hết, với tâm kiên định Bồ-tát trì kinh này là trì giới nên trọn vẹn Giới ba-la-mật. Vì sao? Vì tất cả giới cấm Bồ-tát tu học đều nằm trong kinh này.

Bồ-tát vui học kinh này, không bị chúng sinh tổn hại, siêng hành hạnh nhẫn, là trọn vẹn Nhẫn ba-la-mật. Siêng năng tu tập kinh điển bằng ba nghiệp là trọn vẹn Tinh tấn ba-la-mật. Chuyên tâm định ý phân biệt tướng pháp là trọn vẹn Thiền ba-la-mật. Đạt tứ từ kinh, không do nghe học người khác là trọn vẹn Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát tu tập kinh này để dàng thành tựu các Ba-la-mật. Người thọ trì, đọc tụng, biên chép, tu tập theo kinh này sẽ hành trọn vẹn tất cả pháp Phật. Tánh của bốn đại có thể thay đổi, nhưng tâm Bồ-đề vô thượng của Bồ-tát không thể lay chuyển.

Xá-lợi-phất! Kinh này là pháp ấn không thoái chuyển của Bồ-đề, nên Bồ-tát dốc tâm cầu đạt. Thiện nam, tín nữ gần pháp ấn này là gần pháp Phật.

Lúc ấy, Tứ Thiên vương và quyến thuộc rời tòa ngai, chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn! Tứ Thiên vương chúng con đã đạt dấu đạo. Thiện nam, tín nữ thọ trì kinh này, chúng con sẽ hết lòng bảo hộ, cung cấp mọi vật, tôn kính như Phật. Vì sao? Vì các thừa đều có đủ trong kinh này.

Đế Thích lại rời tòa, chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn! Con từng được nghe vô lượng, vô biên kinh điển nơi các Đức Phật, nhưng chưa được nghe kinh điển sâu xa này. Thế Tôn! Bất kỳ nơi nào có giảng kinh ấy, con và chư Thiên cõi trời Tam thập tam đều đến nghe học, gia hộ cho Pháp sư để Pháp sư dừng mãi, tinh tấn, đủ biện tài giảng thuyết kinh cho đại chúng.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Kiều-thi-ca! Ủng hộ Pháp sư giảng kinh này là ông đã bảo hộ chánh pháp của chư Phật, bảo vệ tất cả chúng sinh.

Phạm Thiên vương chấp tay quỳ gối, bạch Phật:

–Thế Tôn! Nơi nào giảng thuyết kinh này, chúng con nguyện cùng chư Thiên bỏ pháp lạc thiền định, đến nghe học. Lúc đến đó, con sẽ hiện bốn điềm lành: Ánh sáng vi diệu, hương thơm lạ, người thuyết pháp đạt biện tài và ý nguyện tự tại giảng thuyết, làm cho đại chúng phát tâm lành, vui thích nghe pháp. Khi bốn điều lành này xuất hiện Phạm thiên và quyến thuộc sẽ đến.

Ma vương Ba-tuần thứ sáu chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn! Kinh này đã làm cho thế lực của chúng con yếu kém. Vì sao? Vì Bồ-tát nghe, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết kinh này sẽ được

thọ ký. Thế Tôn, Bồ-tát ở nơi nào giảng kinh đều được tôn kính như Phật. Nhờ oai lực của Bồ-tát Vô Tận Ý, tất cả phiền não ganh ghét công lao của con đều tiêu hết. Chúng con sẽ bảo hộ kinh này và người giảng pháp. Nơi nào có kinh này lưu truyền chúng con sẽ không gây tổn hại.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Từ nay, ông nên thọ trì, đọc tụng kinh này để chánh pháp được tồn tại ở đời.

Tôn giả A-nan rời tòa, trích vai áo bên phải, quỳ gối, bạch Phật:

–Thế Tôn! Con nguyện vâng lời Phật, chỉ có điều là con không thể lưu truyền như các Bồ-tát.

Phật nói:

–Ông hãy an tâm, các Đại Bồ-tát ở hội này sẽ bảo hộ, lưu truyền kinh Đại Tập.

Nghe lời Phật, sáu mươi ức đại Bồ-tát hộ pháp rời tòa, chấp tay, bạch Phật:

–Thế Tôn! Chúng con sẽ xin truyền bá kinh này khắp mười phương. Ở cõi Ta-bà, Đức Di-lặc sẽ bảo hộ kinh điển và người thọ trì pháp. Thế Tôn! Sau năm trăm năm kể từ khi Phật diệt độ, Bồ-tát nào nghe, học, thọ trì kinh này đều là nhờ vào thần lực của Bồ-tát Di-lặc.

Đức Phật khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Các thiện nam! Các ông không chỉ bảo hộ chánh pháp của ta, mà còn bảo hộ chánh pháp của chư Phật quá khứ.

Bồ-tát Vô Tận Ý lại bạch Phật:

–Thế Tôn! Trí tuệ của con còn thiếu sót nên chưa giảng hết nghĩa lý nơi kinh này. Con xin sám hối cùng Phật và các Bồ-tát.

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát đạt bốn Trí vô ngại, giảng thuyết kinh điển không sai lầm, hiểu rõ nghĩa lý chân thật của kinh nên mới giảng được kinh này.

Thiện nam! Ông đã đạt quả vị cao tột, thành tựu trí vô ngại, phân biệt, hiểu thấu kinh Đại thừa.

Thiện nam! Ông thành tựu vị này, ba nghiệp không còn lỗi lầm. Vì sao? Vì ba nghiệp của Bồ-tát được hành trì bằng trí tuệ.

Thiện nam! Vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật đã khen ngợi công đức của ông.

Vô Tận Ý! Ông đã sám hối trước chư Phật và ta, nên không có lậu

hoặc.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Thế Tôn! Kinh này tên gì, nên phụng hành như thế nào.

Phật nói:

–A-nan! Kinh này tên là Những Điều Vô Tận Ý Nói Về Nghĩa Không Cùng Tận Của Chương Cú, hoặc còn gọi là Đại Tập. A-nan! Ông nên tin kính thọ trì kinh này. Vì sao? Vì khi thọ trì kinh này ông sẽ đạt trí nhớ gấp ngàn lần trước, nếu giảng thuyết cho người thì ông đã làm việc Phật.

Nghe lời Phật dạy, Bồ-tát Vô Tận Ý, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả A-nan, chư Thiên, các chúng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, tất cả đại chúng đều vui vẻ, lạy Phật lui ra.

